

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HSST
Ngày 26 tháng 10 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Cương
2. Bà Lương Thị Khuyến

- Thư ký phiên toà:

Ông Hà Văn Yên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:

Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vừ Bả D** - Sinh ngày 23 tháng 7 năm 1989; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản P, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 5/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Vừ Giồng K (đã chết), con bà Giàng Thị S (đã chết); Bị cáo có vợ là Vàng Thị C và có 05 con (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 15/6/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Lò Văn S** - Sinh ngày 15 tháng 8 năm 1998; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản P, xã B, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn T, con bà Quàng Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 15/6/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: **Lương Văn D** - Sinh ngày 22 tháng 5 năm 1982; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản P, xã Bó S, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 5/12; Nghề nghiệp: Trồng

trọt; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Lương Văn P, con bà Lương Thị X; Vợ Cà Thị P và có 02 con đều đã trưởng thành.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 15/6/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

*** Người có quyền lợi liên quan:**

1. Chị Cà Thị P - Sinh năm 1983; Địa chỉ: Bản P, xã B, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Ông Lò Văn T - Sinh năm 1966; Địa chỉ: Bản P, xã B, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 ngày 15/6/2021 tổ công tác Công an xã Bó Sinh, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại khu vực bản Huồi Lán, xã Pú Bấu, huyện Sông Mã thấy 02 người đàn ông đang điều khiển 02 chiếc xe mô tô hướng từ bản Huồi Lán, xã Pú Bấu đi bản Phổng, xã Bó Sinh có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy, tổ công tác đã yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính, người điều khiển xe đi trước khai nhận là Lương Văn D, người điều khiển xe đi sau khai nhận là Lò Văn S. Quá trình dừng xe kiểm tra Lò Văn S đã thả một gói nilon xuống mặt đường ngay vị trí S dừng xe, tổ công tác đã yêu cầu S nhặt lên giao nộp, kiểm tra bên trong gói nilon có chứa chất bột liên kết màu trắng (S và D khai nhận là Heroine) vừa mua được của Vũ Bả D tại bản Hấp, xã Pú Bấu, huyện Sông Mã mang về sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng; tạm giữ của S 01 xe mô tô, tạm giữ của D 01 xe mô tô.

Mở rộng điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã triệu tập Vũ Bả D đến làm việc, tại Cơ quan điều tra D đã thừa nhận toàn bộ hành vi bán ma túy cho S, D và hai người thanh niên khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với D về hành vi bán trái phép chất ma túy và tạm giữ của D 01 chiếc xe mô tô.

Ngày 15/6/2021 tại Công an huyện Sông Mã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định. Kết quả: Số bột liên kết màu trắng thu giữ của Suôi có khối lượng 0,76gam, trích 0,09gam làm mẫu giám định ký hiệu S, vật chứng còn lại có khối lượng 0,67gam ký hiệu D.

Kết luận giám định ma túy số 1139 ngày 17/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu S là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,76gam loại Heroine”.

Quá trình điều tra Vũ Bá D, Lương Văn D và Lò Văn S khai nhận:

Khoảng 08 giờ ngày 13/6/2021 Vũ Bá D mang theo số tiền 600.000đ đi bộ từ nhà đến xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Khi đến xã Chiềng Sơ, D gặp một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết đang đi bộ, qua trò chuyện D hỏi và mua được của người đàn ông này 04 viên Hồng phiến và một gói Heroine với giá 600.000đ. Mua được ma túy D mang về nhà, từ ngày 13 đến ngày 15/6/2021 D đã 09 lần trích Heroine ra sử dụng. Đến ngày 15/6/2021 D đến nhà Vũ Bá P ở bản Huổi Lán, xã Pú Bả để mượn xe mô tô đưa con đi khám bệnh, khi đi D mang theo 04 viên Hồng phiến và số Heroine còn lại.

Khoảng 08 giờ ngày 15/6/2021 Lò Văn S điều khiển xe mô tô đến cửa hàng xăng dầu tại bản Phổng II để mua xăng, tại đây S gặp Lương Văn D cũng đi mua xăng, qua nói chuyện S rủ D cùng góp tiền đi lên bản Huổi Lán, xã Pú Bả tìm mua ma túy về để sử dụng, sau khi D đồng ý cả hai mỗi người điều khiển một xe mô tô đi đến bản Huổi Lán và đến nhà Vũ Bá P, đến nơi P không có nhà mà chỉ thấy có Vũ Bá D đang ngồi đợi P, S đến hỏi D mua ma túy thì được D đồng ý bán, sau đó S đưa cho D 200.000đ, D đưa cho S 200.000đ, nhận được tiền D đi xuống bếp nhà P trích ra một ít Heroine và 02 viên Hồng phiến gói lại rồi đưa cho D. Khi nhận được ma túy D đã lấy 02 viên Hồng phiến và trích một ít Heroine cùng S sử dụng, số Heroine còn lại S gói lại cầm ở trong lòng bàn tay trái rồi cả hai điều khiển xe mô tô về nhà. Trên đường về thì bị tổ công tác công an xã Bó Sinh phát hiện bắt quả tang.

Đối với Vũ Bá D sau khi bán ma túy cho S và D, D vẫn ngồi ở nhà P đợi P, sau đó có hai người thanh niên không quen biết đến hỏi mua ma túy, D đã bán nốt số ma túy còn lại là 02 viên Hồng phiến và một ít Heroine lấy số tiền 150.000đ. Khi đã có tiền D đã đi mua của một người phụ nữ dân tộc Mông ở xã Bó Sinh 01 túi thuốc để mang về chữa bệnh cho con.

Tại Cáo trạng số 136/CT-VKS ngày 06/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Vũ Bá D về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; xét xử Lò Văn S và Lương Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông dân tộc Thái bị cáo Vũ Bá D khai nhận đã bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được đối tượng cụ thể nên không có căn cứ mở rộng điều tra.

Đối với Vũ Bá P là chủ nhà nơi Vũ Bá D bán ma túy và nơi S và D sử dụng ma túy, do lúc D bán ma túy và S và D sử dụng ma túy, D không ở nhà, D không biết được sự việc, nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

Tại phiên toà kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Bá D phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo Lò Văn S và Lương Văn D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Bá D từ 07 năm - 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 22 - 26 tháng tù; xử phạt bị cáo Lương Văn D từ 20 - 24 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ xung, án phí cho các bị cáo; Truy thu đối với Vũ Bá D số tiền 400.000đ nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy và vật chứng liên quan; trả lại cho anh Lò Văn T và chị Cà Thị P 02 chiếc xe mô tô. Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi liên quan.

Tài liệu trong hồ sơ và tại phiên toà, người có quyền lợi liên quan Lò Văn T (bố bị cáo Lò Văn S) ý kiến: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26K7 - 2748 là chiếc xe thuộc quyền sở hữu của anh, việc Lò Văn S dùng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy anh không biết, anh đề nghị trả lại chiếc xe cho anh.

Tài liệu trong hồ sơ và tại phiên toà, người có quyền lợi liên quan Cà Thị Ph (vợ bị cáo Lương Văn D) ý kiến: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26B2 - 649.04 là tài sản chung của gia đình mua vào đầu năm 2021, khi Lương Văn D dùng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy chị không biết, chị đề nghị trả lại chiếc xe cho gia đình.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, thống nhất với lời khai nhận trong quá trình điều tra, truy tố. Nhất trí với nội dung Cáo trạng và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Khi được nói lời sau các bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa các bị cáo và người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 15/6/2021; Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định số 1139 ngày 17/6/2021; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với các bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/6/2021 Vũ Bả D đã có hành vi bán cho Lò Văn S và Lương Văn D 02 viên Hồng phiến và một ít Heroine (sau đó S và D đã sử dụng 02 viên Hồng phiến và một ít Heroine, số Heroine còn lại bị thu giữ có khối lượng là 0,76gam) lấy số tiền 400.000đ. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp định khung hình phạt "đối với 02 người trở lên" - Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. (đối với việc D khai nhận đã bán cho 02 người thanh niên không quen biết 02 viên Hồng phiến và một ít Heroine lấy số tiền 150.000đ, do không xác định được đối tượng cụ thể nên không có căn cứ để xác định tình tiết định khung "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự).

Ngày 15/6/2021 Lò Văn S và Lương Văn D đã có hành vi cất giấu 0,76gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy - Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử các bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Bả D là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn S, Lương Văn D là nghiêm trọng; hành vi các bị cáo thực hiện không chỉ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà

nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương mà còn ảnh hưởng sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - Là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lò Văn S, Lường Văn D trong quá trình phạm tội đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra (đã khai báo hành vi của Vũ Bả D) - Là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này xét về hành vi của Vũ Bả D là hành vi độc lập nên không đánh giá về vai trò. Đối với hành vi của Lò Văn S và Lường Văn D, xét thấy Lò Văn S có vai trò chính đã khởi sướng, rủ rê, cùng bỏ tiền để mua ma túy; Lường Văn D là đồng phạm cùng bỏ tiền để mua ma túy - Áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt. Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng ma túy các bị cáo mua bán, tàng trữ, vai trò của các bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy và vật chứng liên quan cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Thái bị cáo D khai nhận bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra do bị cáo không biết tên, tuổi cụ thể của người này, nên không có căn cứ để xác minh mở rộng vụ án.

Đối với Vũ Bả P là chủ nhà nơi Vũ Bả D bán ma túy và nơi S và D sử dụng ma túy, do lúc D bán ma túy và S, D sử dụng ma túy, D không ở nhà, D không biết được sự việc, nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Đối với 02 chiếc xe mô tô, xét thấy là tài sản chung của gia đình các bị cáo, khi các bị cáo sử dụng xe làm phương tiện thực hiện tội phạm gia đình các bị cáo không biết, cần trả lại cho gia đình các bị cáo. Đối với số tiền 400.000đ bị cáo D thu được khi bán ma túy cho Suôi và Dương, do Dơ đã sử dụng hết nên cần truy thu để nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 150.000đ bị cáo D khai đã bán ma túy cho 02 người thanh niên không quen biết, do không xác định được đối tượng cụ thể nên không có cơ sở để truy thu đối với D.

[8] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Bị cáo Vũ Bá D có gia đình thuộc diện hộ nghèo nên các bị cáo được miễn án phí theo quy định.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Vũ Bá D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Vũ Bá D 07 (bảy) năm tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 15/6/2021.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn S và Lương Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Xử phạt bị cáo Lò Văn S 22 (hai mươi hai) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 15/6/2021.

+ Xử phạt bị cáo Lương Văn D 20 (hai mươi) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 15/6/2021.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Quyết định tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Truy thu đối với bị cáo Vũ Bá D số tiền 550.000đ (năm trăm năm mươi ngàn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan bao gồm:

+ 0,67 gam Heroine

+ 01 mảnh nilon màu xanh.

+ Phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

(các vật chứng được đựng trong phong bì niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 046395).

+ 01 chiếc túi nilon màu xanh bên trong chứa nhiều đụn gỗ nhỏ.

- Trả lại cho anh Lò Văn T 01 chiếc xe mô tô BKS: 26K7 - 2748.

- Trả lại cho chị Cà Thị P 01 chiếc xe mô tô BKS: 26B2 - 649.04.

Theo Quyết định chuyển vật chứng 134/QĐ-VKSSM ngày 06/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/10/2021 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn nộp khoản tiền án phí hình sự cho các bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 26/10/2021./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Người có qlq;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn